

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 - 3.5120026 - Fax: 3.5120025 - 3.8980054 - Email: [haxaco@hcm.vnn.vn](mailto:haxaco@hcm.vnn.vn)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 1 NĂM 2012**

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2012

DVT: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
<b>A/= TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)</b>	<b>100</b>		<b>184 666 982 239</b>	<b>235 304 557 439</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>4 005 785 557</b>	<b>12 389 676 298</b>
1. Tiền	111	V.01	4 005 785 557	12 389 676 298
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.02	-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>		<b>61 368 485 680</b>	<b>51 549 642 943</b>
1. Phải thu khách hàng	131		47 721 346 814	37 469 671 325
2. Trả trước cho người bán	132		12 377 112 530	12 566 258 018
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.03	2 730 611 396	2 974 298 660
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(1 460 585 060)	(1 460 585 060)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>116 630 559 532</b>	<b>162 909 117 128</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.04	116 630 559 532	162 909 117 128
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2 662 151 470</b>	<b>8 456 121 070</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		883 648 144	1 335 678 410
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		450 340 829	5 714 163 636
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.05	68 889 958	17 758 055
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		1 259 272 539	1 388 520 969
<b>B/= TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)</b>	<b>200</b>		<b>60 766 711 094</b>	<b>65 851 619 216</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213	V.06	-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.07	-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>56 659 607 820</b>	<b>61 552 079 732</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	43 533 962 150	48 396 402 844
- Nguyên giá	222		73 300 440 538	76 369 824 393
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(29 766 478 388)	(27 973 421 549)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.09	-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	12 105 477 070	12 135 508 288
- Nguyên giá	228		12 344 516 280	12 344 516 280
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(239 039 210)	(209 007 992)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	1 020 168 600	1 020 168 600
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	<b>V.12</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	-	-
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
<b>V. Lợi thế thương mại</b>			<b>3 116 628 235</b>	<b>3 246 470 201</b>
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>990 475 039</b>	<b>1 053 069 283</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	267 900 378	330 494 622
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21	110 324 661	110 324 661
3. Tài sản dài hạn khác	268		612 250 000	612 250 000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>245 433 693 333</b>	<b>301 156 176 655</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 - 3.5120026 - Fax: 3.5120025 - 3.8980054 - Email: [haxaco@hcm.vnn.vn](mailto:haxaco@hcm.vnn.vn)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 1 NĂM 2012**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
<b>A/= NỢ PHẢI TRẢ (300=310+320)</b>	<b>300</b>		<b>144 561 554 883</b>	<b>191 790 295 802</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>141 465 995 908</b>	<b>189 238 516 827</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	98 658 244 220	64 965 253 333
2. Phải trả người bán	312		33 146 115 750	109 112 416 307
3. Người mua trả tiền trước	313		7 445 333 102	12 783 936 452
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	934 931 143	351 457 775
5. Phải trả người lao động	315		102 441 089	797 059 504
6. Chi phí phải trả	316	V.17	298 888 261	527 479 406
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	865 508 091	686 379 798
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		14 534 252	14 534 252
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>3 095 558 975</b>	<b>2 551 778 975</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332	V.19	-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	2 687 480 000	2 143 700 000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.21	-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		408 078 975	408 078 975
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338			
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339			
<b>B/= VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)</b>	<b>400</b>		<b>96 915 580 690</b>	<b>105 045 610 101</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.22</b>	<b>96 915 580 690</b>	<b>105 045 610 101</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		111 161 690 000	111 161 690 000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		635 620 600	635 620 600
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		1 092 211 052	1 092 211 052
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		3 264 052 880	3 264 052 880
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(19 237 993 842)	(11 107 964 431)
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432	V.23	-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
<b>C/= LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>		<b>3 956 557 760</b>	<b>4 320 270 752</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (430=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>245 433 693 333</b>	<b>301 156 176 655</b>

Người lập biểu



PHẠM HỒNG NGỌC

Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ HỒNG KHANH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2012

Tổng Giám Đốc



NGUYỄN VĂN ĐỨC



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 - 3.5120026 - Fax: 3.5120025 - 3.8980054 - Email: [haxaco@hcm.vnn.vn](mailto:haxaco@hcm.vnn.vn)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 1 NĂM 2012**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
**Quý 1 Năm 2012**

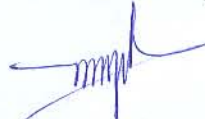
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 1		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	165 470 804 134	216 138 421 135	165 470 804 134	216 138 421 135
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		93 694 500	5 786 626 915	93 694 500	5 786 626 915
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		165 377 109 634	210 351 794 220	165 377 109 634	210 351 794 220
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.27	161 130 896 207	192 784 842 481	161 130 896 207	192 784 842 481
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		4 246 213 427	17 566 951 739	4 246 213 427	17 566 951 739
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	749 408 094	527 099 251	749 408 094	527 099 251
7. Chi phí tài chính	22	VI.28	3 352 602 038	6 410 600 707	3 352 602 038	6 410 600 707
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2 996 100 027	3 295 417 697	2 996 100 027	3 295 417 697
8. Chi phí bán hàng	24		6 604 135 327	11 611 933 330	6 604 135 327	11 611 933 330
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		3 322 802 851	2 597 815 330	3 322 802 851	2 597 815 330
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)(24+25)]	30		(8 283 918 695)	(2 526 298 377)	(8 283 918 695)	(2 526 298 377)
11. Thu nhập khác	31		3 243 283 066	4 435 967 169	3 243 283 066	4 435 967 169
12. Chi phí khác	32		3 453 106 774	1 680 613 923	3 453 106 774	1 680 613 923
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		-209 823 708	2 755 353 246	(209 823 708)	2 755 353 246
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(8 493 742 403)	229 054 869	(8 493 742 403)	229 054 869
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30	0	267 957 579	-	267 957 579
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30	0	0	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		(8 493 742 403)	(38 902 710)	(8 493 742 403)	(38 902 710)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số			(363 712 992)	(348 196 918)	(363 712 992)	(348 196 918)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ			(8 130 029 411)	309 294 208	(8 130 029 411)	309 294 208
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70					

Người lập biểu



PHẠM HỒNG NGỌC

Kế Toán Trưởng



NGUYỄN THỊ HỒNG KHANH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2012



Tổng Giám Đốc



NGUYỄN VĂN ĐỨC

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
QUÝ 1 NĂM 2012

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	LƯU KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI QUÝ NÀY	
			Năm nay	Năm trước
<b>I/= LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			-	-
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(8 493 742 403)	229 054 869
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>			-	-
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.11,12	903 662 177	1 529 541 185
- Các khoản dự phòng	03	V.3	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(49 217 181)	(551 214 249)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	2 996 100 026	3 295 471 697
<b>3 Lợi nhuận kinh doanh trước những thay đổi của vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>(4 643 197 381)</b>	<b>4 502 853 502</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(6 372 789 291)	5 041 395 345
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		46 271 399 595	4 865 604 203
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(76 705 191 739)	(1 402 497 046)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(274 763 672)	823 408 587
- Tiền lãi vay đã trả	13		(2 993 347 215)	(3 007 133 549)
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	(1 090 376 489)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(32 500 000)	(6 200 000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(44 750 389 703)</b>	<b>9 727 054 553</b>
<b>II/= LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			-	-
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(1 119 235 369)	(5 793 078 313)
2. Tiền thu từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ và các TS dài hạn khác	22	V.7	3 227 272 727	1 545 782 445
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	21 690 717	361 529 445
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>2 129 728 075</b>	<b>(3 885 766 423)</b>
<b>III/= LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			-	-
1. Thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Trả vốn cho chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của DN đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.17	93 182 946 785	101 142 463 936
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.17	(58 946 175 898)	(113 819 300 274)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.26	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>34 236 770 887</b>	<b>(12 676 836 338)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(8 383 890 741)</b>	<b>(6 835 548 208)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	V.1	<b>12 389 676 298</b>	<b>32 758 656 697</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi tiền tệ</b>	<b>61</b>		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	V.1	<b>4 005 785 557</b>	<b>25 923 108 489</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2012

Người lập biểu

Kế Toán trưởng



PHẠM HỒNG NGỌC



NGUYỄN THỊ HỒNG KHANH



NGUYỄN VĂN ĐỨC

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 1 NĂM 2012**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh cho Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh, Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ và Công ty TNHH MTV Cơ khí Ô tô Cần Thơ (gọi chung là Tập đoàn).

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN**

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô; Đại lý mua bán ô tô và phụ tùng các loại; Mua bán và cho thuê ô tô, mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô; Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ; Dịch vụ cứu hộ xe ô tô.

4. **Tổng số các Công ty con** : 2

#### **5. Chi tiết Công ty con được hợp nhất**

Tên Công ty	: Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ
Địa chỉ	: 102 Cách Mạng Tháng Tám, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.
Tỷ lệ lợi ích	: 72,62 %
Quyền biểu quyết	: 72,62 %

Tên Công ty	: Công ty TNHH MTV Cơ khí Ô tô Cần Thơ
Địa chỉ	: 274, 30/4, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.
Tỷ lệ lợi ích	: 72,62 %
Quyền biểu quyết	: 72,62 %

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của các Công ty trong cùng Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

10 (235/18) Điện Biên Phủ, P.15, Q. Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 – 3.5120026 – Fax: 3.5120025 – 3.8980054 – Email: [haxaco@hcm.vnn.vn](mailto:haxaco@hcm.vnn.vn)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 1 NĂM 2012**

---

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Các Công ty trong cùng Tập đoàn sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

### 2. Cơ sở hợp nhất

Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của Công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty con sẽ được đưa vào Báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày Công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát Công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của Công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

### 3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

### 4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Hàng tồn kho được được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và giá trị hàng tồn kho được tính theo:

- Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh: phương pháp thực tế đích danh.
- Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ: phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

### 5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

10 (235/18) Điện Biên Phủ, P.15, Q. Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 – 3.5120026 – Fax: 3.5120025 – 3.8980054 – Email: [haxaco@hcm.vnn.vn](mailto:haxaco@hcm.vnn.vn)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 1 NĂM 2012**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

### 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 25
Máy móc và thiết bị	5 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 10
Tài sản cố định khác	3 – 15

### 7. Tài sản cố định vô hình

#### **Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này không xác định thời hạn nên không được tính khấu hao.

#### **Phần mềm máy tính**

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 4 năm.

### 8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

### 9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

### 10. Chi phí trả trước dài hạn

#### **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

#### **Chi phí sửa chữa**

Chi phí sửa chữa thể hiện khoản chi phí thực tế Công ty chi ra để sửa chữa lớn tài sản. Chi phí sửa chữa được phân bổ không quá 03 năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

10 (235/18) Điện Biên Phủ, P.15, Q. Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 – 3.5120026 – Fax: 3.5120025 – 3.8980054 – Email: [haxaco@hcm.vnn.vn](mailto:haxaco@hcm.vnn.vn)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 1 NĂM 2012**

---

### 11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

### 12. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là  $\frac{1}{12}$  tháng lương (đối với Công ty mẹ) và 3% quỹ lương (đối với Công ty con) làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ.

### 13. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông tại công ty mẹ.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ riêng của từng Công ty.

### 14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

### 15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các Công ty trong cùng Tập đoàn có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

### 16. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

10 (235/18) Điện Biên Phủ, P.15, Q. Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 – 3.5120026 – Fax: 3.5120025 – 3.8980054 – Email: [haxaco@hcm.vnn.vn](mailto:haxaco@hcm.vnn.vn)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 1 NĂM 2012**

---

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày:

31/03/2012 : 20.850 VND/USD

**17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu**

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 - 3.5120026 - Fax: 3.5120025 - 3.8980054 - Email: [haxaco@hcm.vnn.vn](mailto:haxaco@hcm.vnn.vn)**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 1 NĂM 2012****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****1. Tiền và các khoản tương đương tiền :**

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Tiền mặt	1 090 602 402	1 720 772 415
Tiền gửi ngân hàng	2 915 183 155	10 668 903 883
Các khoản tương đương tiền		-
<b>Cộng</b>	<b>4 005 785 557</b>	<b>12 389 676 298</b>

**2. Phải thu khách hàng:**

Phải thu tiền bán xe và sửa chữa xe ô tô

**3. Trả trước cho người bán:**

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Nhà cung cấp trong nước	12 377 112 530	12 566 258 018
Nhà cung cấp nước ngoài	-	-
<b>Cộng</b>	<b>12 377 112 530</b>	<b>12 566 258 018</b>

**4. Các khoản phải thu khác :**

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Cty CP QL Quỹ ĐT CK An Phúc	2 560 000 000	2 560 000 000
Vật tư xuất sửa chữa còn phải thu	-	-
Bảo hiểm xã hội, kinh phí công đoàn nộp thừa	-	-
Phải thu tiền chiết khấu của Cty TNHH LD SX Ô Tô Ngôi Sao	-	113 500 000
Khoản phải thu khác	170 611 396	300 798 660
<b>Cộng</b>	<b>2 730 611 396</b>	<b>2 974 298 660</b>

**5. Hàng tồn kho :**

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ	19 741 455 010	19 410 286 400
Hàng hóa	96 889 104 522	143 498 830 728
<b>Cộng</b>	<b>116 630 559 532</b>	<b>162 909 117 128</b>

**6. Chi phí trả trước ngắn hạn:**

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	213 643 132	176 794 425
Công cụ, dụng cụ	449 535 152	647 405 242
Chi phí khác	220 469 860	511 778 743
<b>Cộng</b>	<b>883 648 144</b>	<b>1 335 978 410</b>

**7. Tài sản ngắn hạn khác:**

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Tạm ứng	1 239 465 548	1 379 986 897
Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn	19 806 991	8 534 072
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1 259 272 539</b>	<b>1 388 520 969</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 - 3.5120026 - Fax: 3.5120025 - 3.8980054 - Email: [haxaco@hcm.vnn.vn](mailto:haxaco@hcm.vnn.vn)**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 1 NĂM 2012****8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá đầu quý	37 611 479 902	12 854 168 003	22 767 736 283	2 808 018 289	328 421 916	76 369 824 393
Mua sắm mới	140 423 115	453 934 000	-	-	-	594 357 115
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(3 663 740 970)	-	-	(3 663 740 970)
Chuyển sang góp vốn						-
Số cuối quý	37 751 903 017	13 308 102 003	19 103 995 313	2 808 018 289	328 421 916	73 300 440 538
Gia trị hao mòn đầu quý	16 659 973 171	4 092 364 251	4 739 572 718	2 206 262 175	275 249 234	27 973 421 549
Khấu hao	937 937 415	493 956 162	733 108 572	111 394 156	2 345 958	2 278 742 263
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(485 685 424)	-	-	(485 685 424)
Số cuối quý	17 597 910 586	4 586 320 413	4 986 995 866	2 317 656 331	277 595 192	29 766 478 388
Gia trị còn lại đầu quý	20 951 506 731	8 761 803 752	18 028 163 565	601 756 114	53 172 682	48 396 402 844
Số cuối quý	20 153 992 431	8 721 781 590	14 116 999 447	490 361 958	50 826 724	43 533 962 150

**9. Tăng, giảm Tài sản cố định vô hình:**

Chỉ tiêu	Số đầu quý	Tăng trong năm	Gia trị hao mòn	Số cuối quý
Quyền sử dụng đất	11 646 416 800			11 646 416 800
Phần mềm quản lý	489 091 488	-	30 031 218	459 060 270
<b>Cộng</b>	<b>12 135 508 288</b>		<b>30 031 218</b>	<b>12 105 477 070</b>

**10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:**

Chỉ tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Mua sắm TSCĐ cơ bản dở dang	1 020 168 600	1 020 168 600
<b>Cộng</b>	<b>1 020 168 600</b>	<b>1 020 168 600</b>

**11. Chi phí trả trước dài hạn**

Chỉ tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	267 900 378	330 494 622
<b>Cộng</b>	<b>267 900 378</b>	<b>330 494 622</b>

**12. Tài sản dài hạn khác, ký quỹ, ký cược dài hạn:**

Chỉ tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Ký quỹ, ký cược dài hạn	612 250 000	612 250 000
<b>Cộng</b>	<b>612 250 000</b>	<b>612 250 000</b>

**13. Vay và nợ ngắn hạn**

Chỉ tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Vay ngắn hạn Ngân hàng	95 854 244 220	61 614 213 333
Vay ngắn hạn khác bằng phát hành kỳ phiếu nội bộ	2 804 000 000	2 626 000 000
Vay dài hạn đến hạn trả		725 040 000
<b>Cộng</b>	<b>98 658 244 220</b>	<b>64 965 253 333</b>

\*Khoản vay Ngân Hàng dùng để kinh doanh mua bán xe ô tô, khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố hàng hóa là xe ô tô.

**14. Phải trả người bán:**

Phải trả nhà cung cấp trong nước tiền hàng hóa, dịch vụ.

**15. Người mua trả tiền trước:**

Khách hàng ứng trước tiền mua xe.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 - 3.5120026 - Fax: 3.5120025 - 3.8980054 - Email: [haxaco@hcm.vnn.vn](mailto:haxaco@hcm.vnn.vn)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 1 NĂM 2012

**16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước :**

Chi tiêu	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số cuối quý
Thuế GTGT hàng bán nội địa	116 314 535	521 793 602	(187 525 652)	450 582 485
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(17 758 055)	-	-	(17 758 055)
Thuế thu nhập cá nhân	185 765 640	258 974 484	(412 139 776)	32 600 348
Tiền thuế đất	49 377 600	342 446 251	-	391 823 851
Các khoản phải nộp khác				-
<b>Cộng</b>	<b>333 699 720</b>	<b>1 123 214 337</b>	<b>(599 665 428)</b>	<b>857 248 629</b>

**17. Phải trả người lao động:**

Lương còn phải trả.

**18. Chi phí phải trả**

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Chi phí lãi vay		114 667 113
Chi phí lãi kỳ phiếu	63 267 541	
Chi phí thuê chuyên gia sửa chữa xe MayBach	180 000 000	
Chi phí thuê phần mềm MBV		116 828 270
Hoa Hồng môi giới	3 131 370	245 034 783
Chi phí khác	52 489 350	50 949 240
<b>Cộng</b>	<b>298 888 261</b>	<b>527 479 406</b>

**19. Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác:**

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn	156 877 735	82 955 063
Tiền thuê kho phải trả Samco	383 000 000	383 000 000
Chi trả cổ tức năm 2009	86 875 200	86 875 200
Các khoản phải trả khác	238 755 156	133 549 535
<b>Cộng</b>	<b>865 508 091</b>	<b>686 379 798</b>

**20. Vốn chủ sở hữu:**

Chi tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm	111 161 690 000	635 620 600	1 092 211 052	3 264 052 880	(11 107 964 431)	105 045 610 101
Phân phối các quỹ trong kỳ	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	(8 130 029 411)	(8 130 029 411)
Chia cổ tức trong kỳ	-	-	-	-	-	-
Chi trong kỳ	-	-	-	-	-	-
Chi thưởng	-	-	-	-	-	-
Vốn tăng trong năm						
<b>Số dư cuối quý</b>	<b>111 161 690 000</b>	<b>635 620 600</b>	<b>1 092 211 052</b>	<b>3 264 052 880</b>	<b>(19 237 993 842)</b>	<b>96 915 580 690</b>

**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu (Công ty mẹ)**

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà Nước	36 274 314 877	36 274 314 877
Vốn góp của các cổ đông khác	74 887 375 123	74 887 375 123
Thặng dư vốn cổ phần	635 620 600	635 620 600
<b>Cộng</b>	<b>111 797 310 600</b>	<b>111 797 310 600</b>

**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu (Công ty con)**

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Vốn góp của Công ty Mẹ	16 117 900 000	16 117 900 000
Vốn góp của Cổ đông khác	6 076 050 000	6 076 050 000
<b>Cộng</b>	<b>22 193 950 000</b>	<b>22 193 950 000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 - 3.5120026 - Fax: 3.5120025 - 3.8980054 - Email: [haxaco@hcm.vnn.vn](mailto:haxaco@hcm.vnn.vn)**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 1 NĂM 2012****Cổ phiếu** (đang lưu hành với mệnh giá 10.000VNĐ/CP).

Chỉ tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11 116 169	11 116 169
- Cổ phiếu phổ thông	11 116 169	11 116 169
- Cổ phiếu phổ thông (chưa chính thức được giao dịch)	-	-

**Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính**

\* Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn kinh doanh của Tập đoàn.

\* Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Tập đoàn theo quyết định của Hội đồng quản trị.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:**

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng doanh thu :</b>	<b>165 472 603 134</b>	<b>216 138 421 135</b>
- Doanh thu bán xe ô tô	133 667 176 523	192 007 479 901
- Doanh thu sửa chữa, bán phụ tùng	31 670 166 785	23 397 366 189
- Doanh thu khác	135 259 826	733 575 045
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>95 493 500</b>	<b>5 786 626 915</b>
- Hàng bán bị trả lại	95 493 500	5 786 626 915
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>165 377 109 634</b>	<b>210 351 794 220</b>

**2. Giá vốn hàng bán:**

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng giá vốn :</b>	<b>161 130 896 207</b>	<b>192 784 842 481</b>
- Giá vốn bán xe ô tô	133 129 325 421	174 226 695 809
- Giá vốn sửa chữa, bán phụ tùng	27 952 443 934	18 387 947 992
- Giá vốn khác	49 126 852	170 198 680

**3. Doanh thu hoạt động tài chính :**

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi	26 253 752	330 812 137
- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	-
- Lãi cho vay vốn	-	78 096 621
- Lãi phạt quá hạn thanh toán	2 985 553	3 098 660
- Lãi từ cổ tức	-	-
- Doanh thu tài chính khác	720 168 788	115 091 833
<b>Cộng</b>	<b>749 408 093</b>	<b>527 099 251</b>

**4. Chi phí tài chính:**

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
- Trả lãi tiền vay	2 996 100 027	3 295 471 697
- Hoạt động đầu tư chứng khoán	-	-
- Lỗ do chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	-
- Hoàn nhập dự phòng đầu tư chứng khoán	-	3 115 129 010
- Chi phí tài chính khác	356 502 011	-
<b>Cộng</b>	<b>3 352 602 038</b>	<b>6 410 600 707</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 - 3.5120026 - Fax: 3.5120025 - 3.8980054 - Email: [haxaco@hcm.vnn.vn](mailto:haxaco@hcm.vnn.vn)**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 1 NĂM 2012****5. Chi phí bán hàng:**

Chi tiêu	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên	1 532 114 091	1 432 580 749
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	300 650 016	388 075 373
- Chi phí khấu hao TSCĐ	1 440 529 263	1 593 368 010
- Chi phí ngân hàng (TK6415)	26 873 478	185 637 570
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1 368 688 933	1 529 983 005
- Chi phí khác	1 935 279 546	6 482 288 622
<b>Cộng</b>	<b>6 604 135 327</b>	<b>11 611 933 329</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp :**

Chi tiêu	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên quản lý	1 746 034 418	1 516 444 118
- Chi phí VPP, vật liệu quản lý	43 084 594	51 931 314
- Chi phí dụng cụ quản lý	37 409 775	26 686 725
- Chi phí khấu hao TSCĐ	141 556 222	168 436 483
- Thuế, phí và lệ phí	386 454 820	154 614 465
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	33 754 860	71 606 125
- Chi phí bằng tiền khác	934 508 162	608 096 100
<b>Cộng</b>	<b>3 322 802 851</b>	<b>2 597 815 330</b>

**7. Thu nhập khác:**

Chi tiêu	Năm nay	Năm trước
- Thu nhập từ thanh lý TSCĐ	3 227 272 727	1 545 454 545
- Thu nhập từ các khoản khác	16 010 339	2 890 512 624
<b>Cộng</b>	<b>3 243 283 066</b>	<b>4 435 967 169</b>

**8. Chi phí khác:**

Chi tiêu	Năm nay	Năm trước
- Chi phí thanh lý TSCĐ	3 178 055 546	1 445 521 771
- Chi phí khác	23 515 241	235 092 152
<b>Cộng</b>	<b>3 453 106 774</b>	<b>1 680 613 923</b>

**9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố:**

Chi tiêu	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	29 289 653 622	15 955 225 719
- Chi phí nhân công	4 752 672 111	4 045 727 848
- Chi phí khấu hao TSCĐ	2 299 458 649	2 034 911 730
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	3 924 217 842	2 709 981 486
- Chi phí khác	4 089 239 382	8 800 132 345
<b>Cộng</b>	<b>44 355 241 606</b>	<b>33 545 979 128</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Thu nhập của Thành viên Ban Tổng Giám Đốc:**

Chi tiêu	Năm nay	Năm trước
- Tiền lương	298 678 615	238 800 000
- Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	37 674 197	2 103 495
<b>Cộng</b>	<b>336 352 812</b>	<b>240 903 495</b>

Về chính sách kế toán, hiện tại công ty vẫn áp dụng các chuẩn kế toán ban hành theo Quyết định số 12/2005/QĐ - BTC ngày 15/02/2005, Quyết định số 100/2005/QĐ - BTC ngày 28/12/2005 của Bộ trưởng Bộ tài chính và đã được Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện tại Thông tư số 20/2006/TT - BTC ngày 20/03/2006, Thông tư số 21/2006/TT - BTC ngày 20/03/2006 như sau :

- VAS 11 Hợp nhất kinh doanh.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 - 3.5120026 - Fax: 3.5120025 - 3.8980054 - Email: [haxaco@hcm.vnn.vn](mailto:haxaco@hcm.vnn.vn)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 1 NĂM 2012**

- VAS 17 Thuế thu nhập doanh nghiệp.
- VAS 18 Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng.
- VAS 23 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm.
- VAS 27 Báo cáo tài chính giữa niên độ.
- VAS 28 Báo cáo bộ phận.
- VAS 29 Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót.
- VAS 30 Lãi trên cổ phiếu.

Ngoài ra, công ty vẫn áp dụng theo Chế độ kế toán doanh nghiệp mới ban hành theo Quyết định số 15/QĐ - BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ban hành ngày 31/12/09 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp liên quan đến các vấn đề: đơn vị tiền tệ trong kế toán; hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán cho nhà thầu nước ngoài; hướng dẫn sửa đổi, bổ sung phương pháp kế toán cho một số nghiệp vụ kế toán.

Trong thời gian thực hiện các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp mới này không ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính quý này và các quý trước của Công ty.

**2. Một số thuyết minh khác:**

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế của Quý 1/2012 giảm so với Quý 1/2011 do các nguyên nhân sau:
  - \* Sản lượng hàng hóa bán ra giảm sút do tình hình kinh tế chưa có khởi sắc hơn so với năm 2011.
  - \* Việc cạnh tranh gay gắt về chính sách giá bán ra giữa các nhà phân phối nên Công ty phải tăng khuyến mãi bán hàng dẫn đến lợi nhuận giảm.
  - \* Chi phí lãi vay Ngân hàng cao.
  - \* Showroom & Workshop Võ Văn Kiệt vẫn chưa đạt hiệu quả như kế hoạch.

Người lập

PHẠM HỒNG NGỌC

Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ HỒNG KHANH



TP.HCM, Ngày 24 tháng 04 năm 2012

Tổng Giám đốc

NGUYỄN VĂN ĐỨC